

Số: /BC-UBND

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTHTX ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX 2012 như sau:

**Phần I
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH
LUẬT HTX NĂM 2012**

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX 2012.

1. Công tác xây dựng, ban hành, tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX.

Triển khai thực hiện Luật HTX và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành hệ thống cơ chế chính sách chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ như:

- Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 27/7/2015 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể; Kết luận số 56-KL/TU, ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế tập thể Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 157/2015/NĐ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 về một số chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn; Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 ban hành một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020; Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020. Năm 2021, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND

theo Nghị quyết số 255/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai: số 5841/ UBND-NL ngày 25/12/2014 về việc triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020; số 2495/UBND-NL ngày 19/6/2015 về chỉ đạo, hướng dẫn các HTX nông nghiệp, liên hiệp HTX nông nghiệp tổ chức lại các hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; số 4456/UBND-CN1 ngày 04/09/2015 về việc thực hiện Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; số 5420/UBND-CN1 ngày 27/10/2015 đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 27/7/2015 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể; số 6052/UBND-CN1 ngày 26/11/2015 về việc tập trung đẩy mạnh chuyển đổi HTX; số 1712/UBND-CN1 ngày 21/4/2016 về việc đẩy mạnh phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp theo Luật HTX; số 1812/UBND-CN1 ngày 05/5/2016 về việc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi HTX theo Luật HTX 2012; số 3594/UBND-CN1 ngày 01/8/2016 về chuyển đổi, đăng ký lại, giải thể HTX theo Luật hợp tác xã 2012. Các Kế hoạch số 650/ KH-UBND 19/11/2015 về việc Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật Hợp tác xã năm 2012; số 185/ KH-UBND ngày 22/06/2016 về Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 ban hành quy định về tiêu chí rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020;... các văn bản chỉ đạo: văn bản số 2080/UBND-CN1, ngày 10/4/2017 về triển khai một số nội dung hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016 - 2020; văn bản số 1737/UBND-KT1, ngày 05/4/2018 về triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, HTX,...

- Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể ban hành Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 01/3/2017 và Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 01/3/2017 về việc tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra rà soát, phân loại, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn toàn tỉnh và của Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành văn bản liên ngành số 1237/SKH-TC-LMHTX ngày 19/8/2015 hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã.

2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 87-QĐ/TU ngày 04/1/2021 và Quyết định số 128-QĐ/TU ngày 19/2/2021 về việc kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh (Ban chỉ đạo được thành lập tại Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 12/11/2008 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh).

BCĐĐMPTKTTT tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban; đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó trưởng ban Thường trực; đồng chí Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh làm Phó Trưởng Ban; các thành viên gồm: Đại diện lãnh đạo một số ban Đảng, đại diện Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành cấp tỉnh.

BCĐĐMPTKTTT cấp huyện do đồng chí Phó Bí thư thường trực cấp ủy làm Trưởng ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm Phó ban, đồng chí Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch làm Phó ban trực, các thành viên gồm: Đại diện lãnh đạo một số ban Đảng, trưởng các đoàn thể, trưởng một số phòng liên quan của UBND các huyện, thành phố, thị xã; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể cấp cơ sở.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 6/5/2016 ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trong đó, công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được phân công, phân cấp rõ ràng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan thường trực của BCĐĐMPTKTTT tỉnh, đồng thời, là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh. Liên minh HTX các sở, ngành khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Ở cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX trên địa bàn huyện; các phòng chuyên môn khác có trách nhiệm phối hợp và trực tiếp tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Xác định vai trò quan trọng của KTTT, ngay khi Luật HTX 2012 có hiệu lực, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã tổ chức chương trình, kế hoạch phát triển KTTT của tỉnh cho cán bộ chủ chốt của huyện, thành phố, thị xã, các đảng ủy cơ sở và cán bộ quản lý các HTX. Đồng thời chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã, đảng ủy trực thuộc, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật HTX. Đặc biệt, tập trung làm rõ mô hình HTX kiểu mới, góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, thành viên HTX để tổ chức thực hiện trong thực tiễn, cụ thể:

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 01/3/2017 của BCĐĐMPTKTTT về công tác kiểm tra, rà soát năng lực, hiệu quả hoạt động HTX trên địa bàn toàn tỉnh; Năm 2017, UBND tỉnh đã tiến hành thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra rà soát theo Luật HTX 2012 đối với 600 HTX được thành lập trước ngày 01/7/2012. Kết quả cho thấy, có 446 HTX (chiếm 74,3%) cần đăng ký, tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 và 154 HTX (chiếm 25,7%) phải chuyển đổi sang loại hình khác để tiếp tục hoạt động hoặc giải thể. Đến thời điểm kiểm tra đã thực hiện chuyển đổi được 430/446 HTX, đạt tỷ lệ 96,4%; có 16 HTX (chiếm 3,6%) chưa thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Năm 2019, UBND tỉnh đã thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra rà soát, phân loại, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX theo quyết định 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 ban hành quy định về tiêu chí rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, để rà soát, đánh giá và phân loại HTX từ đó hướng dẫn giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc đối với các HTX ngừng hoạt động lâu dài, các HTX vi phạm luật HTX 2012. Kết quả rà soát cho thấy, trong 1.333 HTX (ngoại trừ 32 Quỹ tín dụng nhân dân không thuộc đối tượng rà soát), có 425 HTX (chiếm tỷ lệ 32%) vi phạm các quy định tại Điều 4, trong đó, có 372 HTX vi phạm đồng thời quy định không hoạt động trong 12 tháng liên tục và không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do; có 37 HTX vi phạm đồng thời quy định không đủ số lượng thành viên tối thiểu trong vòng 12 tháng liên tục, không hoạt động trong 12 tháng liên tục và không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do; có 13 HTX vi phạm quy định không tổ chức đại hội thành viên trong vòng 18 tháng liên tục mà không có lý do; có 03 HTX vi phạm không đủ số lượng thành viên tối thiểu trong vòng 12 tháng liên tục. Trong 425 HTX vi phạm đã giải thể tự nguyện 416 HTX, 06 HTX chuyển đổi loại hình hoạt động khác, 3 HTX đang tiến hành làm thủ tục giải thể bắt buộc.

(Tổng hợp số liệu theo mẫu Phụ lục II đính kèm)

4. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020, Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và các chính sách bảo hiểm, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX; UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX, kết quả đạt được trong giai đoạn 2013-2021 như sau:

- Công tác tuyên truyền, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực:

+ Công tác tuyên truyền về phát triển KTTT chủ yếu thực hiện thông qua phóng sự, chuyên trang, truyền hình trực tiếp, phóng sự, tin bài tuyên truyền về KTTT, HTX và thông qua công thông tin, website của các Sở, ban ngành, Liên minh HTX.

+ Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cho 22.653 cán bộ, thành viên HTX với số kinh phí 10.078 triệu đồng với các chương trình đào tạo tập huấn đa dạng phong phú như: Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, công tác tài chính - kế toán của HTX, kỹ năng điều hành tổ chức hoạt động, khởi sự doanh nghiệp, tin học, sử dụng chế phẩm sinh học, kiến thức về công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến...

+ Từ năm 2017, thực hiện Quyết định số 1231/QĐ-BNN-PTNT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp. Tỉnh Hà Tĩnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chính sách thu hút cán bộ trẻ về công tác tại HTX nông nghiệp tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020. Kinh phí hỗ trợ trong 3 năm 2018-2020 là 348,24 triệu đồng.

- *Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:* Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ kinh doanh thương mại và kỹ năng bán hàng, tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Người Hà Tĩnh ưu tiên dùng hàng Hà Tĩnh” cho thành viên HTX; hỗ trợ các HTX tham gia nhiều hội chợ trong nước và quốc tế, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Tổng kinh phí hỗ trợ 9.242,06 triệu đồng cho 80 HTX (trong đó nguồn ngân sách trung ương: 250 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 8.574,06 triệu đồng), cụ thể: Hỗ trợ 731,35 triệu đồng cho 03 HTX trong tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ 96 triệu đồng cho 03 HTX đăng ký nhãn hiệu; hỗ trợ 7.106,71 triệu đồng cho 26 HTX xây mới, nâng cấp, cải tạo chợ, đạt chuẩn chợ nông thôn; hỗ trợ 640 triệu đồng cho 08 HTX theo nguồn khuyến công địa phương, hỗ trợ 250 triệu đồng cho 01 HTX theo nguồn khuyến công quốc gia và 418 triệu đồng cho 39 HTX tham gia hội chợ.

- *Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:* Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ: Hỗ trợ 13.202 triệu đồng cho các HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh thông qua các nguồn kinh phí khác nhau, cụ thể: Hỗ trợ 6.925 triệu đồng cho 11 HTX trực tiếp thực hiện các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thông qua nguồn kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học và công nghệ; Hỗ trợ vay vốn cho 03 HTX để thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất với số vốn vay 3.200 triệu đồng thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; Hỗ trợ 312 triệu đồng tổ chức 52 cuộc tập huấn về kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, bảo quản, giá trị của nấm cho hơn 100 HTX nông nghiệp, THT và người dân trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ 2.515 triệu đồng cho 42 HTX và

161 hộ trồng nấm thông qua chính sách tại Đề án “Phát triển sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 cho các HTX”; Hỗ trợ 250 triệu đồng thiết kế và đăng ký xác lập quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp cho 20 HTX thông qua chính sách tại Đề án “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020”;

Ngoài ra, thông qua các đề tài dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã gián tiếp hỗ trợ cho các HTX tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất. Điển hình như: Dự án “Phát triển sản xuất chuyên canh rau an toàn tại xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà”; Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất rau, quả an toàn theo hướng tập trung, chuyên canh tại xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên”; Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển mô hình trồng và chế biến nấm ăn tại Hà Tĩnh”.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX:

+ Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn đối với HTX như sau: đến ngày 31/12/2020, dư nợ cho vay các HTX là 137.922 triệu đồng (chiếm 0,22% tổng dư nợ toàn địa bàn), cao gấp 2 lần so với đầu năm 2015. Tính cả dư nợ Ngân hàng HTX cho vay đối với QTDND thì dư nợ cho vay đối với HTX đến 31/12/2020, đạt 267.383 triệu đồng (chiếm 0,44% tổng dư nợ toàn địa bàn)

Các chính sách hỗ trợ lãi suất đã giúp các HTX trong việc tiếp cận vốn ngân hàng, giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất lao động, tạo công ăn việc làm ổn định, góp phần xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2015-2020, các chính sách hỗ trợ lãi suất đã hỗ trợ cho 146 HTX với tổng số tiền lãi hỗ trợ là 7.825,48 triệu đồng.

+ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Từ 2013-2020, có 132 dự án của các HTX được tiếp cận và vay vốn tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX với số vốn vay 63.910 triệu đồng. Hầu hết các dự án do HTX vay vốn tại Quỹ đều sử dụng đúng mục đích, mở rộng quy mô, sản xuất theo hướng liên kết có hiệu quả cao. Nhiều dự án thực hiện các mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản, môi trường vay vốn Quỹ đạt hiệu quả cao, sau 2-3 năm hoàn đủ vốn cho Quỹ.

+ Ngân hàng HTX Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh sau 3 năm đi vào hoạt động đã thực hiện nhiệm vụ điều hòa vốn, kiểm tra giám sát tình hình hoạt động, phục vụ nhu cầu thanh toán, cung cấp sổ tiết kiệm trắng và tổ chức các lớp nâng cao năng lực hoạt động cho hệ thống 32 QTDND trên địa bàn tỉnh, giúp cho các QTDND đảm bảo an toàn vốn, hoạt động hiệu quả hơn. Đồng thời, với vai trò hoạt động như là một ngân hàng thương mại, Ngân hàng HTX Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh đã góp phần giúp cho các HTX trên địa bàn có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất.

- *Hỗ trợ HTX thành lập mới:* Đã hỗ trợ 5.003 triệu đồng từ nguồn Ngân sách địa phương cho 256 HTX theo chính sách hỗ trợ thành lập mới, cơ sở hạ tầng và mua sắm thiết bị cho 92 HTX với tổng số kinh phí 14.337 triệu đồng; chế biến sản phẩm 05 HTX kinh phí 1.265 triệu đồng; cơ giới hóa cho 34 HTX kinh

phí 5.010 triệu đồng; Hỗ trợ về phát triển sản xuất VietGap cho 07 HTX với tổng số kinh phí 2.250 triệu đồng; Hỗ trợ về sản xuất rau, củ quả công nghệ cao cho 08 HTX với tổng số kinh phí 6.902 triệu đồng; hỗ trợ chính sách nấm, gà thương phẩm, vắc xin cho 5 HTX với tổng số kinh phí 180 triệu đồng.

- *Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thiết bị:* Giai đoạn 2013 -2020 đã hỗ trợ cơ sở hạ tầng và mua sắm thiết bị cho 92 HTX với tổng số kinh phí 14.337 triệu đồng; Hỗ trợ cho 05 HTX với số kinh phí 1.265 triệu đồng thực hiện chế biến sản phẩm; Hỗ trợ về cơ giới hóa cho 34 HTX với tổng số kinh phí 5.010 triệu đồng; Hỗ trợ về phát triển sản xuất VietGap cho 07 HTX với tổng số kinh phí 2.250 triệu đồng; Hỗ trợ về sản xuất rau, củ quả công nghệ cao cho 08 HTX với tổng số kinh phí 6.902 triệu đồng; hỗ trợ chính sách nấm, gà thương phẩm, vắc xin cho 5 HTX với tổng số kinh phí 180 triệu đồng.

- *Hỗ trợ về đất đai:*

+ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chính sách về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các HTX tiếp cận đất đai phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-UBND, ngày 17/11/2011 về đẩy mạnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX nông nghiệp và các trang trại, gia trại.

+Thực hiện hướng dẫn lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX, quỹ tín dụng. Từ năm 2013 đến nay thực hiện giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 106 HTX với diện tích 213,6 ha. Đến nay, đã giao đất cho 60 HTX, quỹ tín dụng với diện tích 240,9ha; công nhận quyền sử dụng đất cho 20 HTX, quỹ tín dụng với diện tích 54,4ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 26 HTX, quỹ tín dụng với diện tích 221,8ha; hiện nay còn 36 HTX, quỹ tín dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chưa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- *Chính sách ưu đãi về tín dụng:*

+ Dự nợ cho vay HTX đến 31/8/2021 đạt 149.321 triệu đồng với 43 khách hàng còn dư nợ (chiếm 0,22 tổng dư nợ toàn địa bàn), cao gấp 4,68 lần so với thời điểm 01/7/2013, ước dư nợ cho vay HTX đến 31/12/2021 đạt 154.472 triệu đồng, cao gấp 4,84 lần so với thời điểm 01/7/2013. Tính cả dư nợ của Ngân hàng HTX cho vay đối với các QTDND thì dư nợ cho vay HTX đến 31/8/2021 đạt 183.160 triệu đồng, chiếm 0,27% tổng dư nợ toàn địa bàn. Bên cạnh việc cho vay đối với các HTX thì các TCTD trên địa bàn còn cho vay đối với Giám đốc và thành viên HTX nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

+ Các chính sách hỗ trợ lãi suất đã giúp cho các HTX trong việc tiếp cận vốn ngân hàng, giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất lao động, tạo công ăn việc làm ổn định, nhằm góp phần xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2013-2021, các TCTD trên địa bàn đã thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo các văn bản, quyết định của UBND tỉnh, quyết định của Trung ương đối với 178 HTX

với tổng doanh số cho vay đạt 171.752 triệu đồng, số tiền lãi phải hỗ trợ khách hàng là 9.397 triệu đồng.

(Chi tiết số liệu tại phụ lục III kèm theo)

Phần II

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX, Liên hiệp HTX

1.1. Số lượng và thành viên của HTX trong giai đoạn 2013-2021

- *HTX*: Đến tháng 6 năm 2021, toàn tỉnh có 1.017 HTX tăng 331 thành viên so với năm 2013. Trong đó, có 940 HTX đang hoạt động, 50 HTX ngừng hoạt động chờ giải thể và 27 HTX đang củng cố để tiếp tục hoạt động. Dự kiến đến cuối năm 2021, thành lập mới được 50 HTX và giải thể 100 HTX, tổng số HTX còn 925 HTX.

+ Từ sau khi Luật HTX ra đời và có hiệu lực cùng với phong trào xây dựng nông thôn mới số lượng HTX cũng như chất lượng được nâng lên. Các HTX sau khi được chuyển đổi lại hoạt động theo luật HTX năm 2012, việc góp vốn và phân chia lợi nhuận cho thành viên được thực hiện rõ ràng đầy đủ nên đã khích lệ thành viên tham gia, các HTX hoạt động thực chất hơn, chú trọng đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, nhiều mô hình HTX đã mạnh dạn đầu tư áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- *Liên hiệp HTX*: Toàn tỉnh có 03 liên hiệp HTX hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp¹. Các Liên hiệp HTX ngày càng mở rộng quy mô tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, giúp đỡ các HTX thành viên cùng phát triển, tiêu thụ sản phẩm, một số liên hiệp HTX đã xây dựng thành công quy trình sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn Vietgap, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ; đặc biệt, có liên hiệp HTX có quy mô khá lớn như Liên hiệp HTX chứng chỉ rừng Tây Kim với 16 thành viên (12 HTX, 2 THT, 2 công ty) quản lý 21.860 ha, có khả năng xây dựng rừng đạt chứng chỉ FSC trên diện tích 7.000 ha, liên kết với doanh nghiệp có năng lực để sản xuất năng lượng sinh khối, có thể xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ và EU.

1.2. Tổ chức, quản lý HTX

- Về thành viên của HTX: Tổng số thành viên của các HTX đến tháng 6 năm 2021 là 84.660 giảm 50.408 thành viên so với thời điểm năm 2013 do thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX 2012. Dự kiến đến cuối năm 2021, có khoảng 84.680 thành viên.

¹ Liên hiệp HTX Cam Vũ Quang; Liên hiệp HTX Chứng chỉ rừng Tây Kim; Liên hiệp HTX Ong và dịch vụ Nông nghiệp Vũ Quang

- Theo đó, tổng số lao động thường xuyên trong các HTX đến nay: 48.952 người giảm 78.123 so với năm 2013. Dự kiến đến cuối năm 2021 có 52.351 lao động thường xuyên để đáp ứng nhu cầu sản phẩm đầu ra với thu nhập giữ nguyên.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đến nay là 6.823 người, tăng 2.707 người so với năm 2013 (tương ứng tăng 65,8%), trong đó số cán bộ đã qua đào tạo sơ cấp, trung cấp: 2.042 người (chiếm tỷ lệ 30% trong tổng số cán bộ quản lý HTX) tăng 916 người so với năm 2013 và số cán bộ đã qua đào tạo, cao đẳng, đại học trở lên: 535 người (chiếm tỷ lệ 7,8% trong tổng số cán bộ quản lý HTX) tăng 427 người (tương ứng tăng 395%) so với năm 2013. Đối với QTDND, tổng số cán bộ quản lý tăng dần qua các năm từ 01/7/2013-2021, tăng từ 78 người năm 01/7/2013 lên 101 người năm 2021, trong đó số lượng cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 60 người, số cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 41 người.

1.3. Hiệu quả hoạt động của HTX

Tổng vốn điều lệ của các HTX là 1.463 triệu đồng; tăng 893.493 triệu so với năm 2013; Vốn điều lệ bình quân 1.652 triệu đồng; Doanh thu bình quân đạt 1.300 triệu đồng/HTX tăng 700 triệu đồng so với năm 2013; lợi nhuận bình quân đạt 180 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên 36 triệu đồng/người/năm tăng 19 triệu đồng/ người so với thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực. Có 328 HTX tham gia đóng bảo hiểm xã hội (đạt tỷ lệ 32,96%) cho 1.091 thành viên và người lao động. Như vậy, sau 10 năm từ khi luật HTX 2012 ra đời đến nay, các HTX trên địa bàn tỉnh đã cho thấy sự mở rộng dân quy mô, đầu tư khoa học công nghệ cải tiến kỹ thuật để cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập, chất lượng đào tạo của người lao động ngày càng được nâng cao.

Qua rà soát, phân loại đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX năm 2021, kết quả như sau: Trong 1.017 HTX, có 75 HTX (chiếm tỷ lệ 7,37%) hoạt động tốt; 230 HTX (chiếm tỷ lệ 22,6%) hoạt động khá; 332 HTX (chiếm tỷ lệ 32,66%) hoạt động trung bình; 243 HTX (chiếm tỷ lệ 23,92%) hoạt động yếu (bao gồm 20 HTX tạm ngừng); 77 HTX (chiếm tỷ lệ 7,64%) mới thành lập dưới 12 tháng nên chưa đưa vào phân loại, đánh giá và 60 HTX (chiếm tỷ lệ 5,93%) vi phạm Điều 4 của Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh phải thực hiện giải thể và 27 HTX (chiếm tỷ lệ 2,71%) đang củng cố để tiếp tục hoạt động.

(Tổng hợp số liệu theo mẫu Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI đính kèm)

2. Tình hình phát triển của tổ hợp tác từ năm 2013 đến 2021

- Đến nay, toàn tỉnh có 3.850 THT, tăng 3.349 THT (tăng hơn 7,7 lần so với năm 2013). Trong đó có 2.703 THT hoạt động trong ngành nông – lâm – ngư – diêm nghiệp (chiếm tỷ lệ 70,2%), 227 THT hoạt động công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (chiếm tỷ lệ 5,9%), 366 THT thương mại (chiếm tỷ lệ 9,5%), 554 THT khác (chiếm tỷ lệ 14,4%).

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu ước tính 500 triệu đồng/năm/THT, lợi nhuận bình quân của THT là: 80 triệu đồng/năm. Các THT hoạt động tốt tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp nhờ tận dụng được nguồn lực về đất đai, nguyên liệu, lao động đồng thời, kết hợp ứng dụng công nghệ để mở rộng sản xuất kinh doanh, đạt hiệu quả kinh tế cao, có sản phẩm tiêu chuẩn OCOP. Tuy nhiên, phần lớn THT đang có quy mô nhỏ, số lượng thành viên ít, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, theo thời vụ, số THT hoạt động tốt, khá chiếm tỉ lệ chưa cao.

- Nhiều THT đã mạnh dạn góp vốn, ứng dụng công nghệ để mở rộng sản xuất kinh doanh nên đạt hiệu quả kinh tế cao và có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP2. THT trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần thúc đẩy sản xuất trên địa bàn các xã phát triển, tận dụng được nguồn lực về đất đai, nguyên liệu, lao động... tại địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo và nâng cao đời sống cho các hộ thành viên. Một số THT đã phát triển thành HTX. Tổng doanh thu: 700 triệu đồng/năm/THT sản xuất kinh doanh, lợi nhuận bình quân của THT là: 100 triệu đồng/năm.

Nhìn chung, cùng với sự phát triển của tình hình kinh tế xã hội tỉnh, các THT cũng cho thấy những tín hiệu tích cực trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên quy mô vẫn còn rất nhỏ, tốc độ tăng trưởng doanh thu, thu nhập bình quân vẫn còn rất chậm do thiếu kinh nghiệm hoạt động, quản lý đề hoạch định các chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

(Tổng hợp số liệu theo mẫu Phụ lục IV đính kèm)

3. Đánh giá kết quả phát triển HTX theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp: Tính đến tháng 6 năm 2021, có 568 HTX (chiếm 55,8% trong tổng số) tăng 255 HTX so với năm 2013. Trong đó, số lượng HTX nông nghiệp đạt cao nhất là năm 2018 với 800 HTX. Tuy nhiên đến nay số lượng HTX nông nghiệp giảm mạnh do từ năm 2012 đến hết năm 2021 có khoảng 411 HTX nông nghiệp giải thể, riêng năm 2020 đã giải thể 296 HTX nông nghiệp (chiếm hơn 70% trong tổng số 416 HTX các lĩnh vực đã giải thể). Các HTX này hầu hết không hoạt động trong 12 tháng liên tục hoặc không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do... Hiện nay, tỉnh đã và đang tiếp tục có chỉ đạo định hướng vận động các HTX yếu kém, hoạt động không hiệu quả, không đúng quy định của Luật HTX năm 2012 giải thể tự nguyện.

Đánh giá về tình hình hoạt động, các HTX nông nghiệp đã đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của người dân; tổ chức cung ứng nhiều khâu dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp của các hộ thành viên, đảm bảo chất lượng và giá cả

² THT chế biến hải sản Hoa Linh Chi (Cương gián, Nghi Xuân), THT dưa lưới Ngọc Khuê Xã Xuân Viên – Nghi Xuân), THT cam chanh Sơn Mai (xã Sơn Mai, huyện Hương Sơn), THT sản xuất cam VietGap Đức Lĩnh (xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang), THT sản xuất kinh doanh cam Hương Thọ (xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang)

phù hợp, được thành viên tín nhiệm. Trong số 568 HTX đang hoạt động, có 444 HTX thực hiện đánh giá HTX, có: 47 HTX xếp loại tốt (chiếm 10,6%), 166 HTX xếp loại khá (chiếm 37,4%), 177 HTX xếp loại trung bình (chiếm 39,9%), 54 HTX xếp loại yếu (chiếm 12,2%). Còn 31 HTX chưa đủ thời gian đánh giá, 28 HTX không thực hiện việc xếp loại đánh giá

Vốn điều lệ bình quân của các HTX đạt 1.336 triệu đồng/HTX gấp 4.1 lần so với năm 2013 (năm 2013 đạt 325 triệu đồng/HTX); Tài sản bình quân đạt 350 triệu đồng/HTX, mức tài sản bình quân của các HTX hầu như qua các năm không có biến động lớn;

Doanh thu bình quân năm 2020 của các HTX đang hoạt động đạt 503 triệu đồng/HTX tăng 2,1 lần so với năm 2013 (năm 2013 đạt 238 triệu đồng/HTX); lợi nhuận bình quân đạt năm 2020 đạt 97.6 triệu đồng/HTX, tăng hơn 1,2 lần so với thời điểm 1/7/2013. Nếu chỉ xét riêng các HTX nông nghiệp đang hoạt động, doanh thu bình quân của HTX đang hoạt động khoảng 920 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt khoảng 178 triệu đồng/HTX. Thu nhập của người lao động được nâng lên (bình quân đạt trên 02 triệu đồng/người/tháng, có nhiều HTX chăn nuôi lợn, nuôi tôm trả lương cho cán bộ kỹ thuật từ 10 đến 20 triệu đồng/người/tháng).

Nhìn chung, vai trò, hiệu quả của các HTX nông nghiệp ngày càng được thể hiện rõ nét; là cầu nối trong việc tiếp cận, hướng dẫn, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bước đầu triển khai liên kết sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đảm bảo nhiều khâu dịch vụ đầu vào mà kinh tế hộ không làm được hoặc làm không hiệu quả; các khâu mang tính chất phục vụ, không vì mục tiêu lợi nhuận như dịch vụ thủy lợi, dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, bảo vệ sản xuất... góp phần thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Nhiều HTX hoạt động gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh, thực hiện liên kết theo chuỗi, có 11 HTX có sản phẩm (13 sản phẩm) đạt chuẩn OCOP hạng 3 sao³. Một số HTX đã mạnh dạn đầu tư áp dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất hàng hóa quy mô vừa và lớn hơn mang lại hiệu quả kinh tế, trên các lĩnh vực, HTX dịch vụ nông nghiệp quy mô nhiều thành viên làm tốt khâu dịch vụ đầu vào, đầu ra⁴, chăn nuôi lợn sản xuất theo mô hình liên kết, chăn nuôi tự chủ, quy mô lớn, lợn nái từ 600-1200 con, lợn thương phẩm từ 500-2000 con/lứa được duy trì và phát triển⁵; chăn nuôi hươu phát triển thu nhập cao, ổn định; cây

³ HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Kỳ Phú (huyện Kỳ Anh), HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Chiến Thắng (thị xã Kỳ Anh), HTX Mật ong Cường Nga Hương Sơn (huyện Hương Sơn)...

⁴Các HTX: Quỳnh Lương, Quang Trung, Thanh Hương, Cẩm Thành, Hà Linh

⁵Các HTX: Hợp Lực, Minh Lộc, Cẩm Xuyên;Hoàng Châu, Thu Hằng, Bình An, Kỳ Anh;Gia Phúc, Can Lộc;Thanh niên thôn Thượng Phú, Lộc Hà;Bình Minh, Đức Thọ; Nga Hải, Thắng Lợi, Nghi Xuân; Hương Minh, Bảo Trang, Vũ Quang

ăn quả như cam, bưởi, dưa lưới, thanh long, ổi, mít...⁶; nuôi trồng, chế biến, dịch vụ thủy sản; đầu tư khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, phát triển tốt, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước⁷.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN): Tính đến tháng 6 năm 2021, có 86 HTX (chiếm 5,8% trong tổng số), tăng 31 HTX so với năm 2013. Phần lớn HTX CN-TTCN đã mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đổi mới mẫu mã, liên kết tìm thêm thị trường tiêu thụ để duy trì ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động, một số HTX mới thành lập nhưng đã mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; liên kết tìm kiếm thị trường tiêu thụ để duy trì ổn định sản xuất; sử dụng khá hiệu quả các nguồn vốn huy động và nguồn vốn vay để thu lợi nhuận; bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động.⁸ Những năm gần đây, một số HTX đã chủ động liên kết, hợp tác phát triển, đặc biệt là tham gia các sàn thương mại điện tử, tận dụng kênh bán hàng trực tuyến đã đưa lại nhiều kết quả cao trong sản xuất, kinh doanh, khắc phục những khó khăn trong thời gian chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, quy mô hoạt động của các HTX CN-TTCN còn nhỏ, bên cạnh những cơ sở đã mạnh dạn đầu tư, đổi mới, vẫn còn nhiều HTX đang hoạt động ở mức cầm chừng, chưa có sự đổi mới trong hoạt động cũng như liên kết trong sản xuất kinh doanh, thậm chí có nhiều HTX hoạt động yếu kém. Vốn điều lệ bình quân đạt 1.934 triệu đồng/HTX, doanh thu bình quân đạt 1.516 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của thành viên trong các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt khoảng 1,5 - 2 triệu đồng/người/tháng, doanh thu bình quân của HTX đạt 70 triệu/HTX/tháng, lợi nhuận bình quân của HTX vẫn còn rất thấp..

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, quản lý chợ:

Tính đến tháng 6 năm 2021, có 131 HTX (chiếm tỷ lệ 12,88%) tăng 79 HTX so với đầu năm 2013. Vốn điều lệ bình quân của các HTX đạt 950 triệu đồng/HTX, doanh thu bình quân đạt 450 triệu đồng/HTX; lợi nhuận bình quân đạt trên 80 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 2,6 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung các HTX hoạt động thương mại, dịch vụ đã tập trung các chiến lược marketing, khai thác nguồn hàng, tập huấn kỹ năng đội ngũ nhân viên bán hàng, cải tiến phương thức phục vụ, chú ý nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiêu chuẩn để cung ứng cho khách hàng, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường; một số HTX mở rộng thêm ngành

⁶ Các HTX: Gia Phúc, Trà Sơn, Tân Phương Đông, Đồng Uyên, Thanh Hiền Can Lộc; Cam Khe mây Long Nhâm Hương Khê...

⁷ Các HTX: Hùng Mạnh, Hùng Thuận, Loan Hoan, Lộc Hà; Nước mắm Phú Khương, Luận Nghiệp, Kỳ Phú, Kỳ Khang, Lạch Kèn, Ánh Hồng, Nhật Ninh, Thu Hùng, Hoài Yên

⁸ HTX Văn Minh, xã Yên Hồ (Đức Thọ), HTX Hương Bưởi (Hương Khê), HTX Hải Hà (Thạch Kim)... Đặc biệt xuất hiện mô hình mới như HTX Tân Tiến Phát đầu tư dự án theo dây chuyền công nghệ Thái Lan, Nhật Bản, tổng mức đầu tư 135 tỷ đồng xây dựng nhà máy bánh kẹo tại Cụm Công nghiệp bắc Cẩm Xuyên.

nghề, liên kết với hộ nông dân, thu mua, chế biến, bảo quản, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Có 111/151 chợ do HTX quản lý đã phát huy được vai trò và hoạt động hiệu quả hơn trước, giúp xóa dần tình trạng chợ cóc, chợ xép dọc các tuyến đường gây mất mỹ quan và mất an toàn giao thông. Nhiều HTX đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các chợ có quy mô chợ hạng 2, hạng 3 với nhiều gian hàng và kiốt lớn.

d) Lĩnh vực xây dựng: Có 22 HTX (chiếm tỷ lệ 1,7% tổng số HTX) tăng 12 HTX so với năm 2013. Hầu hết các HTX đã chủ động đổi mới phương thức, tư duy sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc, phương tiện tiên tiến để hoạt động, tạo được uy tín và nâng cao sức cạnh tranh. Tuy nhiên, các HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng chủ yếu quy mô còn nhỏ, vốn điều lệ bình quân đạt 993 triệu đồng/HTX; doanh thu bình quân 822 triệu đồng/HTX; lợi nhuận bình quân đạt 128 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân của người lao động thấp hơn 01 triệu đồng/người/ tháng.

e) Lĩnh vực vận tải:

Có 17 HTX hoạt động lĩnh vực xây dựng (chiếm tỷ lệ 1,7%) và 21 HTX hoạt động lĩnh vực vận tải (chiếm tỷ lệ 2,06%). Tăng 28 HTX so với năm 2013. Vốn điều lệ bình quân của các HTX vận tải đạt 1.555 triệu đồng/HTX, xây dựng đạt 993 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 2 triệu đồng/người/tháng.

Hầu hết các HTX đã chủ động đổi mới phương thức, tư duy sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc, phương tiện tiên tiến để hoạt động, tạo được uy tín và nâng cao sức cạnh tranh. Trong lĩnh vực xây dựng các HTX chủ yếu làm các công trình, dự án của địa phương giao hoặc làm nhà thầu phụ. Trong lĩnh vực vận tải, các HTX đã chủ động thay đổi cách thức tổ chức quản lý, vận động thành viên góp vốn bằng phương tiện (ô tô) để HTX đứng tên, gắn thiết bị theo dõi hành trình của xe nên quản lý tốt phương tiện và đội ngũ lái xe, hoạt động vận tải có nề nếp hơn.

f) Lĩnh vực môi trường: Có 159 HTX (chiếm tỷ lệ 15,63%), tăng 68 HTX so với năm 2013, hoạt động của các HTX lĩnh vực này hết sức quan trọng và không thể thiếu tại các địa bàn, đặc biệt là khu vực nông thôn mang tính công ích, an sinh xã hội, thực hiện việc thu gom, xử lý rác thải, hạn chế ô nhiễm môi trường ở các địa phương. Hoạt động của HTX môi trường còn hết sức khó khăn do địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa thớt, ý thức người dân chưa cao, mức thu phí theo quy định thấp chưa đủ bù đắp chi phí, cơ sở vật chất của HTX còn yếu kém. Mặt khác, nhiều xã, huyện chưa có bãi rác xử lý rác tập trung theo quy định nên xử lý rác còn nhiều khó khăn bất cập trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác. Vốn điều lệ bình quân đạt 430 triệu đồng/HTX; doanh thu bình quân đạt 186 triệu đồng/HTX; lợi nhuận bình quân đạt 25 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân đạt 1,6 triệu đồng/người/tháng. Thời gian gần đây nhiều HTX đã được hưởng chính sách từ Nghị quyết 79/2017 của HĐND tỉnh đã mua xe chuyên

dụng, hoạt động hiệu quả hơn, nhiều HTX quan tâm đến đời sống của thành viên như thu nhập, đóng BHXH.

g) Lĩnh vực dịch vụ điện: Thực hiện chủ trương bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý, đến nay chỉ còn 05 HTX⁹ (chiếm tỷ lệ 0,4% tổng số HTX) kinh doanh dịch vụ điện, giảm 68 HTX so với năm 2013.

Doanh thu bình quân 5,5 tỷ đồng/năm/HTX, lợi nhuận bình quân từ 100-200 triệu đồng/năm/HTX, thu nhập bình quân hàng tháng của thành viên HTX là 2,5 - 3 triệu đồng/người/tháng. Tại 05 HTX dịch vụ điện, các cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn tương đối đồng đều: 02 người trình độ đại học, 03 cao đẳng, 05 trung cấp. Các HTX thực hiện bán đúng biểu giá theo quy định của Chính phủ, có tích lũy để tái đầu tư nâng cấp, sửa chữa lưới điện góp phần tích cực thực hiện tiêu chí điện nông thôn mới. Các HTX kinh doanh bán lẻ điện năng chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc kinh doanh theo Luật điện lực, quản lý và kinh doanh hệ thống điện hạ áp, đảm bảo việc cung cấp điện an toàn, ổn định cho các hộ dân trên địa bàn.

h) Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND): Trên địa bàn Hà Tĩnh có 32 QTDND đang hoạt động, dự kiến đến 31/12/2021 có 32 QTDND (100% QTDND hoạt động theo Luật HTX năm 2012), tăng 9 QTDND so với thời điểm 01/7/2013. Từ 01/7/2013 đến nay không có QTDND nào ngừng hoạt động, chuyển đổi, giải thể. QTDND là loại hình HTX hoạt động hiệu quả nhất trong khu vực KTTT¹⁰, hầu hết các Quỹ đều có trụ sở làm việc đảm bảo hoạt động thuận lợi an toàn, có 21/32 Quỹ đã được cấp đất, cấp GCNQSDĐ. Cán bộ được đào tạo cơ bản, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên nghiệp; điều kiện, thủ tục cho vay không ngừng cải tiến theo hướng đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, HTX, THT là những thành phần yếu thế được vay vốn.

Kết quả phân loại đánh giá hiệu quả hoạt động QTDND theo Thông tư số 42/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có 29 QTDND hoạt động hiệu quả tốt, khá (chiếm tỷ lệ 90,63%), còn 03 QTDND hoạt động hiệu quả trung bình (chiếm tỷ lệ 9,37%).

Tổng nguồn vốn hoạt động của các QTDND đến 31/8/2021 đạt 3.979.831 tỷ đồng cao gấp 416,43 lần so với thời điểm 31/12/ 2001, bình quân mỗi Quỹ đạt 111,94 tỷ đồng; 31/32 QTDND hoạt động có lãi, tổng lợi nhuận các QTDND là 30.035 triệu đồng, lợi nhuận bình quân đạt 1030 triệu đồng/QTDND cao gấp 28,61 lần so với thời điểm 31/12/2001; Thu nhập bình quân của thành viên làm việc tại QTDND đạt 112 triệu đồng/năm, tăng 103,9 triệu đồng/năm so với cuối năm 2001.

⁹ có 05 HTX dịch vụ điện kinh doanh, bán lẻ điện nông thôn ở 05 xã, phường thuộc 04 huyện, thị xã (Phường Kỳ Phương thị xã Kỳ Anh; xã Cẩm Nhượng - huyện Cẩm Xuyên; xã Xuân Liên, Xuân Viên - huyện Nghi Xuân và xã Sơn Tây - huyện Hương Sơn).

¹⁰ Có 29 QTDND hoạt động hiệu quả tốt khá (chiếm tỷ lệ 90,63%), còn 03 QTDND hoạt động hiệu quả trung bình (chiếm tỷ lệ 9,37%)

Với mục tiêu chủ yếu là tương trợ, giúp đỡ thành viên nên các QTDND không ngừng mở rộng địa bàn, nâng cao chất lượng phục vụ. Nguồn vốn cho vay đã giúp các thành viên mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết số liệu tại phụ lục IV kèm theo)

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn

- Mặc dù Nhà nước và tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực nhưng KTTT phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền. Đóng góp của KTTT vào thu ngân sách nhà nước thấp.

- Số lượng HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh lớn, nhưng hiệu quả hoạt động còn nhiều hạn chế, tỷ lệ HTX tốt, khá vẫn còn thấp (đạt 26,55%), chưa đạt mục tiêu phát triển KTTT trong giai đoạn vừa qua, tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém còn cao (23,2%). Vẫn còn 48 HTX thuộc trường hợp giải thể nhưng chưa hoàn thành việc giải thể và các HTX đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX nhưng chưa đăng ký mã số thuế.

- Các HTX có quy mô hoạt động còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; sản xuất manh mún, liên doanh liên kết lỏng lẻo; Mô hình tốt chưa có nhiều; Năng lực, trình độ của HTX còn bất cập, hạn chế; Kết quả sản xuất kinh doanh của HTX chưa cao.

- Ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của các HTX chưa nghiêm và chưa đầy đủ. Tỷ lệ HTX kê khai nộp thuế thấp (khoảng 40% tổng số HTX); Tỷ lệ HTX tham gia bảo hiểm cho người lao động còn thấp (mới đạt 25,6%).

- Tổ chức hoạt động của các THT thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác lỏng lẻo, không đảm bảo tính ổn định, bền vững; đa số THT gặp khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của nhà nước; chưa có sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ trực tiếp đối với những vấn đề phát sinh mà THT không giải quyết được.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một số ngành, chính quyền địa phương chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ theo quy định, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt về phát triển KTTT, chủ yếu đang tập trung vào phát triển số lượng, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng. Công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực đối với KTTT, HTX còn buông lỏng; việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của HTX, THT chưa được thực hiện thường xuyên. Việc phát triển THT trong mấy năm vừa qua còn khiêm tốn. Đội ngũ cán bộ công chức chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, một số chưa tâm huyết và năng lực trình độ chưa đáp ứng nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về KTTT chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu; nhiều cán bộ chưa được đào tạo cơ bản nên hạn chế khi xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và quản lý các HTX; tâm lý chung của cán bộ HTX không muốn làm lâu dài do thu nhập thấp, chưa ổn định và một số nơi chưa được tham gia bảo hiểm xã hội; lao động có tay nghề cao trong các HTX đang dần bị mai một, chưa được trẻ hóa để thay thế kịp thời hoặc bị thu hút sang các loại hình khác có sức hấp dẫn hơn.

- Liên minh HTX tỉnh đã được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, số lượng thành viên mới đã tăng lên đáng kể nhưng thiếu quyền hạn, điều kiện, nguồn lực và công cụ hỗ trợ để thực hiện hết chức năng nhiệm vụ; Việc tập hợp, thu hút HTX vào thành viên của Liên minh HTX tỉnh còn đạt tỷ lệ thấp (mới chỉ có 407 HTX tham gia thành viên của Liên minh HTX tỉnh, đạt tỷ lệ 40,9%). Đóng góp của thành viên HTX vào phong trào chung KTTT, HTX còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Ảnh hưởng của sự phát triển KTTT (trong giai đoạn từ năm 2013 -2017) theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo các chỉ tiêu về tiêu chí nông thôn mới, hoặc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX mà nhằm hưởng các chính sách hỗ trợ, dẫn đến có số lượng lớn các HTX được thành lập mà không hoạt động, hoặc hoạt động yếu kém, tư tưởng ỷ lại và trông chờ vào các chính sách của nhà nước, nhiều HTX đã được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản xuất chưa đáp ứng với mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Đội ngũ cán bộ HTX đang mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới, thiếu năng động trong cơ chế thị trường. Năng lực, trình độ, kiến thức về chuyên môn phần lớn là chưa qua đào tạo, thiếu hiểu biết về Luật HTX, trong khi đó sự hỗ trợ, hướng dẫn chỉ đạo của các cấp lại thiếu sâu sát.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. HTX hoạt động không có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, thiếu vốn và thiếu cả tư liệu sản xuất. Sản xuất kinh doanh phát triển chưa bền vững, thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong nền kinh tế thị trường.

- Nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy được vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên; Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX chưa đồng bộ, mức hỗ trợ còn thấp, khó áp dụng vào thực tiễn và chưa phù hợp với đặc thù của các loại hình HTX nên chưa khuyến khích HTX phát triển. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực KTTT thiếu, chưa kịp thời, một số chính sách chậm triển khai thực hiện; Sự phối kết hợp trong công tác hỗ trợ phát triển HTX giữa các ngành nhiều khi còn thiếu nhịp nhàng, đồng bộ.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng của cách nghĩ, cách làm của mô hình HTX cũ đối với cán bộ, thành viên HTX còn khá nặng nề và phức tạp; trong khi một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động chưa thật thuyết phục trong thực tiễn. HTX hoạt động vừa mang tính lợi ích xã hội, vừa mang lợi ích kinh tế, nên rất khó cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

- Thiên tai, dịch bệnh Covid – 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống, xã hội, trong đó cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của các HTX. Đồng thời, do thực hiện các biện pháp cách ly xã hội việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển HTX cũng gặp khó khăn.

- Nội lực của các HTX nhìn chung còn yếu kém. Đa số các HTX có nguồn vốn ít, trang thiết bị sản xuất lạc hậu, quy mô nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, sức cạnh tranh kém; khả năng huy động vốn của các hộ xã viên rất hạn chế, khó vay vốn trung hạn, dài hạn từ ngân hàng; thành viên chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của HTX; HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác; lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít, hiệu quả chưa cao. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu, trình độ quản lý điều hành hạn chế, lúng túng trong định hướng, xây dựng kế hoạch, giải pháp hoạt động.

- Sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên còn mờ nhạt. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít, hiệu quả chưa cao.

- Thành viên HTX đa phần là nông dân, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc huy động sự đóng góp vật chất, trí tuệ để xây dựng, phát triển HTX còn hạn chế, chuyển đổi công nghệ và ngành nghề phù hợp với sự phát triển của thị trường chậm. Quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX còn ở mức nhỏ, hàng hóa dịch vụ thiếu tính cạnh tranh, sản xuất kinh doanh của đa phần các HTX còn yếu kém, năng lực tài chính còn hạn chế; một bộ phận cán bộ

xã viên vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào bao cấp của nhà nước, chưa thực sự cố gắng vươn lên.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, Nâng cao nhận thức là giải pháp hàng đầu nhằm nâng cao hiệu quả KTTT, do đó, cần chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX, chú trọng; việc xây dựng mô hình, tổng kết, phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến phải được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp KTTT, HTX với nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế địa phương.

Thứ hai, thống nhất nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về KTTT, nòng cốt là HTX; coi HTX là tổ chức kinh tế tự chủ do người dân tự thành lập và tổ chức quản lý; xuất phát từ nhu cầu và nguyện vọng chung của người dân và để phục vụ chính những người dân có nhu cầu, nguyện vọng chung đó. Do vậy, HTX phải chủ động xây dựng, duy trì và phát triển bằng năng lực nội tại của chính mình; tránh trông chờ, ỷ lại vào các hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức bên ngoài; phát triển KTTT phải gắn với việc hỗ trợ vững chắc cho kinh tế hộ.

Thứ ba, tư vấn cho HTX xây dựng được phương án sản xuất - kinh doanh có tính khả thi và gắn với thị trường, mở rộng liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh phải được đặt lên hàng đầu, đồng thời giải quyết hài hoà, thoả đáng mối quan hệ lợi ích thành viên và lợi ích HTX, tạo dựng niềm tin, tự nguyện gắn bó lâu dài của từng thành viên đối với HTX.

Thứ tư, làm tốt công tác quản lý Nhà nước về KTTT. Sự quan tâm của cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế hợp tác, HTX thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và đề ra các chủ trương, Nghị quyết, chương trình, đề án, cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phù hợp.

Thứ năm, chủ trương chính sách phát triển KTTT, HTX phải phát huy sức sáng tạo, tự chủ của các chủ thể tham gia. Việc ban hành các chính sách hỗ trợ cần phải nêu rõ điều kiện, tiêu chí, nguồn lực, cách thức thực hiện để các HTX tiếp cận một cách công bằng; phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

Thứ sáu, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ của HTX với phương thức đào tạo khác nhau nhằm nâng cao năng lực của cán bộ HTX, từng bước nâng cao chất lượng của bộ máy điều hành của HTX, đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

4. Giải pháp

4.1. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản QPPL mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; từ đó đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, đối với sự phát triển của KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò của HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền một cách thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về phát triển KTTT, HTX kiểu mới. Đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị, các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4.2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thể chế chính sách và triển khai thực hiện cơ chế chính sách.

Tiếp tục rà soát, đánh giá các chính sách của tỉnh đã ban hành; căn cứ các chủ trương, chính sách của Trung ương để sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế HTX phát triển hiệu quả bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Ban hành đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025, trong đó, ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đến năm 2025.

Tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa các chính sách của Trung ương: Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025”; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT; Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”.

Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị như Chương trình Mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

4.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Tiếp tục kết nối, hỗ trợ thị trường, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm tham gia tại Cửa hàng trưng bày sản phẩm HTX để đảm bảo các HTX có nhu cầu đều có thể đưa sản phẩm vào giới thiệu; và đảm bảo các sản phẩm đưa đến đều có chất lượng tốt, an toàn toàn vệ sinh thực phẩm, tạo lòng tin cho người tiêu dùng để phát triển bền vững.

- Bản thân các HTX phải chủ động tái cơ cấu, nỗ lực vươn lên trong thời kỳ hội nhập, nắm vững chính sách pháp luật, có chiến lược kinh doanh dài hạn, chủ động liên kết để nâng quy mô, nâng tầm hoạt động.

- Khuyến khích, hỗ trợ để thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp, HTX, THT và người dân để sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm; liên kết hình thành các Liên hiệp HTX mạnh để thu hút vốn đầu tư, khai thác công nghệ tiên tiến hiện đại, kỹ năng quản lý,... tạo ra sản phẩm mũi nhọn, sản phẩm truyền thống; chủ động, tích cực nghiên cứu mở rộng thị trường; xây dựng thương hiệu sản phẩm có uy tín trên thị trường.

4.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với HTX từ tỉnh đến cơ sở. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý nhà nước đối với HTX theo luật, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, tập trung và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trong việc quản lý nhà nước về phát triển KTTT, HTX. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động; xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc và các vi phạm pháp luật về HTX tránh tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng với tổ chức, hoạt động của HTX. Nghiêm túc triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký HTX qua hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh quốc gia về HTX.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX và bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia KTTT, HTX.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp để chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Coi trọng công tác kiểm tra và sơ kết để tập trung tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực HTX về cơ chế, chính sách, nguồn vốn. Quan tâm, phát triển các tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể trong tổ chức KTTT, HTX.

4.5. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT: Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX, đưa Luật HTX năm 2012 vào cuộc sống; động viên, khuyến khích các hội viên đi đầu tham gia xây dựng các mô hình điểm về KTTT, như: HTX, liên hiệp HTX, THT trên các lĩnh vực, nhất là

nông thôn; phối hợp với các bộ, ngành trong việc tuyên truyền các chính sách, pháp luật về KTTT tới các hội viên; đưa các nội dung này thành các trọng tâm trong chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các cấp đoàn, hội...

Phần II

KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật HTX

Luật HTX 2012 ra đời và áp dụng gần 10 năm, với khung khổ pháp lý cùng cơ chế chính sách mới thuận lợi của luật HTX 2012 đã giúp không ít HTX mở rộng sản xuất, phát triển theo chuỗi giá trị từ đó nâng cao năng lực trên thị trường. Tuy nhiên sau thời gian dài vận động và phát triển không ngừng của xã hội, đến nay một số chỗ đã không còn phù hợp với thực tế phát triển của KTTT HTX nói riêng và kinh tế xã hội nói chung. Để HTX phát triển hiệu quả và bền vững và thích ứng với thị trường thì cần có những điều chỉnh cụ thể của Luật HTX 2012 để phù hợp hơn với thực tế và giúp KTTT, HTX phát triển hơn.

2. Quan điểm, định hướng và chính sách sửa đổi, bổ sung Luật HTX

Qua thực tế áp dụng Luật HTX 2012 đã phát sinh một số quy định của luật HTX còn chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc có nhưng chưa khả thi dẫn đến khó triển khai như thủ tục giải thể bắt buộc HTX, hướng dẫn chuyển đổi sang loại hình khác hay các quy định về công tác kiểm toán đối với HTX... Cần sửa đổi để đảm bảo tính khả thi như bổ sung một số điều của Luật HTX 2012 như đơn giản thêm nữa các thủ tục hành chính đối với HTX, THT, nên có kiểm toán HTX bắt buộc để chỉ ra những cái sai của HTX từ đó chỉ ra hướng sửa để tạo điều kiện cho các HTX phát triển

3. Đánh giá tác động của chính sách, quy định đề xuất

Luật HTX năm 2012 quy định 6 chính sách hỗ trợ, 2 chính sách ưu đãi đối với việc phát triển khu vực KTTT, tuy nhiên việc thực hiện chưa toàn diện chưa đồng bộ của các chính sách đã được ban hành, các chính sách hỗ trợ HTX còn dàn trải, phân tán và chưa đúng nhu cầu thực tế của HTX về mức hưởng lợi chính sách và chưa đặt ra yêu cầu sử dụng có hiệu quả của các hỗ trợ chính sách, nên các chính sách chưa tác động, đủ hữu hiệu giúp HTX khắc phục hạn chế nhiều năm để lại, vươn lên phát triển, chính sách nhiều nhưng phân tán chưa đồng bộ và chậm có hướng dẫn, còn tập trung vào hỗ trợ chưa đi vào định hướng nên không có tác dụng lâu dài. Do đó để chính sách có thể thấm thấu và HTX thụ hưởng được thì cần phải nâng cao hiệu quả chất lượng của chính sách hỗ trợ, ưu

đãi của nhà nước thống nhất cơ chế chính sách hỗ trợ, tập trung vào các chính sách mang tính định hướng phát huy bản chất đặc thù tạo động lực phát triển.

II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

- Xem xét bổ sung đối tượng THT vào trong Luật Hợp tác xã (sửa đổi) trên cơ sở Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT. Từ đó, thống nhất quản lý Nhà nước theo chỉ đạo của Nghị quyết số 13/NQ-TW: “tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế HTX với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn có điều kiện” và “KTTT với hình thức phổ biến là các THT và HTX”. Nội dung này khá phù hợp với thực tế khi mô hình THT ngày càng trở nên phổ biến ở nước ta với khoảng 130.000 THT và 1,69 triệu thành viên (dự kiến đến tháng 12/2021) nhưng chưa được quy định trong Luật.

- Tại Khoản 1 Điều 3, đề xuất giảm số lượng thành viên tối thiểu thành lập HTX xuống còn 5 thành viên do xét thấy tính phù hợp thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế (tối thiểu gồm Hội đồng quản trị 3, kế toán 1, kiểm soát viên 1), đồng thời tạo điều kiện thông thoáng cho các thành viên dễ dàng thực hiện thủ tục đăng ký thành lập HTX, sau đó tiếp tục kết nạp rộng rãi thành viên.

2. Về phân loại HTX: Luật HTX năm 2012 chưa quy định cụ thể về ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã, chưa có quy định về việc kinh doanh ngành nghề có điều kiện và phương án xử lý trong trường hợp HTX kinh doanh ngành nghề có điều kiện nhưng không đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định liên quan đến ngành nghề kinh doanh của HTX.

3. Về chính sách hỗ trợ (CSHT)

- Đề nghị bổ sung 01 Chương riêng về chính sách hỗ trợ ưu đãi cho HTX thay thế Điều 6 Luật HTX 2012 đảm bảo thống nhất các quy định về chính sách hỗ trợ cho HTX. Trong đó quy định rõ 03 nhóm CSHT chính: Nhóm CSHT định hướng phát triển HTX (các kế hoạch, chương trình, thông tin, tuyên truyền phát triển HTX...); Nhóm CSHT, ưu đãi nhằm tạo động lực cho HTX và các tổ chức KTTT (đất đai, thuế, phí, tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ, tiếp cận thị trường...); Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho HTX trong quá trình phát triển theo định hướng do Nhà nước đưa ra (chính sách hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán độc lập, hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm...). Việc quy định rõ ràng về nội dung này sẽ góp phần thống nhất các quy định đang dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách hỗ trợ được tập trung về chất lượng thông qua hỗ trợ phát huy bản chất HTX, hỗ trợ theo đúng nhu cầu của HTX thông qua kiểm toán.

- Cần nghiên cứu quan tâm các chính sách hỗ trợ HTX thích nghi trong thời đại công nghệ 4.0, thời đại công nghệ số, chuyển đổi số bao gồm các hoạt động như số hóa dữ liệu quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp, áp dụng công nghệ số để tự động hóa, tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, quy trình báo cáo, phối hợp công việc trong doanh nghiệp cho đến việc chuyển đổi toàn bộ mô hình kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản lý, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và tạo ra các giá trị mới.

4. Về thành viên

- Tại Điều 15 quy định về nghĩa vụ của thành viên, HTX thành viên: Đề nghị không quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên, hoặc giảm tỷ lệ tối thiểu phải quy định cho thành viên xuống còn 30%. Quy định nghĩa vụ của thành viên là sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX theo hợp đồng dịch vụ; tại Nghị định hướng dẫn thì quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên (tại Nghị định 107/2017/NĐ-CP là không quá 50%). Tuy nhiên, với những HTX có năng lực sản xuất lớn, nhưng số lượng thành viên ít, chủ yếu là người lao động, không thể sử dụng các sản phẩm do HTX sản xuất ra theo tỷ lệ quy định mà phải bán ra thị trường.

- Tại Điều 16 quy định về chấm dứt tư cách thành viên, HTX thành viên: Đề nghị bổ sung HTX có quyền phát hành các loại cổ phần khác nhau, điều kiện ràng buộc khác nhau cho thành viên do điều lệ HTX quy định trên cơ sở bảo đảm tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên (vd: cổ phần sáng lập, cổ phần thông thường, cổ phần theo dự án đầu tư...); Không cho phép HTX phát hành cổ phiếu ra bên ngoài (để đảm bảo quyền tự chủ của thành viên). Hình thức này giống như loại hình công ty TNHH ở Việt Nam không phát hành cổ phiếu và có thể cho phép huy động vốn một cách dễ dàng từ các thành viên.

- Luật HTX hiện hành không quy định cụ thể việc tham gia thành viên, sáng lập viên, quản lý HTX của cán bộ, công chức, viên chức. Nhưng, Luật cán bộ công chức năm 2008 (điều 8), Luật phòng chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2007, 2012 (Điều 37) lại quy định cấm thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, HTX, bệnh viện tư, trường học tư... Như vậy, có sự chồng chéo giữa Luật HTX 2012 và các văn bản pháp luật liên quan. Thêm nữa, soát xét tình hình thực tế hiện nay, hoạt động của HTX rất khó khăn, cán bộ đảng viên cần phải tiên phong, gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng và phát triển HTX. Vì vậy, đề xuất Luật HTX sửa đổi nên có quy định rõ ràng hơn về đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức được tham gia vào HTX nhưng không được giữ các chức danh như Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, kiểm soát, kế toán HTX, để có sự thống nhất; đồng thời khiến việc tìm hiểu và áp dụng Luật HTX năm 2012 được rõ ràng hơn.

5. Về góp vốn, huy động vốn: Tại Luật HTX năm 2021 quy định về góp vốn của các thành viên mới chỉ quy định các thành viên góp tối đa 20% tổng vốn điều lệ và góp trong thời hạn 6 tháng, tuy nhiên, chưa có quy định về phương án xử lý trong trường hợp các thành viên không góp vốn điều lệ. Do vậy, cần phải nghiên cứu bổ sung quy định trong trường hợp các thành viên đăng ký góp vốn nhưng không góp đủ vốn.

6. Về thành lập và đăng ký: Hiện nay, việc đăng ký HTX thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX, đồng thời, hiện nay áp dụng chính phủ, dịch vụ công trực tuyến... Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định cụ thể về việc đăng ký HTX qua mạng về hồ sơ, trình tự, thủ tục, tính pháp lý.

7. Về quản lý tài chính, tài sản

- Tại Khoản 1 Điều 46: Đề nghị tăng tỷ lệ mức tối thiểu quy định đối với quỹ đầu tư phát triển lên 40-50%. Vì hiện nay, mức độ trích lập vào các quỹ hiện tại chỉ bị ràng buộc ở mức tối thiểu là 20% đối với quỹ đầu tư phát triển, 5% đối với quỹ dự phòng tài chính. Nghĩa là có thể dùng đến 75% thu nhập để phân phối cho các thành viên. Nếu tỷ lệ thu nhập dùng để phân phối quá lớn, HTX không có nguồn lực nội tại để phát triển và cũng dễ đi chệch hướng sang mô hình của doanh nghiệp (hoạt động chỉ vì mục tiêu lợi nhuận).

- Tại Khoản 2, Điều 46 quy định thành viên được phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX. Trên thực tế, việc làm này có thể ảnh hưởng đến tính cạnh tranh và năng lực sáng tạo, đổi mới sản phẩm của các HTX. Do đó, cần quy định thêm điều kiện ràng buộc là sản phẩm dịch vụ của HTX giá cả phải hợp lý có tính cạnh tranh với thị trường bên ngoài, đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên. Đây cũng là cách để giúp HTX không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ của mình, đồng thời cũng khuyến khích thành viên tăng cường sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX nhằm tạo ra sự hài hòa lợi ích đôi bên.

- Tại Khoản 3, Điều 46: Đề nghị xem xét lại quy định này, đối với HTX số lượng thành viên ít, sản phẩm dịch vụ ít sẽ thì các HTX hầu như chia theo tỷ lệ vốn góp.

8. Về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản HTX

- Tại điểm a, Khoản 1, đề nghị xem xét lại quy định "Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho HTX, liên hiệp HTX; đăng báo địa phương nơi HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể. Vì khi đã giải thể thì tài chính của HTX cũng không còn, thậm chí người đứng đầu HTX cũng không có tại địa phương nên việc đăng báo địa phương 03 số liên tiếp là khó khăn.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể xử lý các HTX thuộc trường hợp giải thể bắt buộc nhưng người đại diện theo pháp luật, thành viên HTX không thể liên hệ được hoặc không phối hợp. Vì hiện nay, theo quy định trường hợp giải thể bắt buộc HTX thì hội đồng giải thể bắt buộc HTX phải bao gồm "hội đồng

quản trị, ban kiểm soát, hoặc kiểm soát viên, thành viên, HTX thành viên”. Trong trường hợp không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật, thành viên của HTX thì không thể thành lập hội đồng giải thể bắt buộc theo đúng quy định. Đồng thời, cần có các hướng dẫn về giải thể bắt buộc trong các trường hợp HTX còn nợ thuế, nợ ngân hàng, nợ khác.

- Đề nghị bổ sung quy định: HTX bắt buộc phải thực hiện kiểm toán nội bộ để tăng tính minh bạch, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của HTX cho các thành viên và các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

9. Kiến nghị về việc sửa các quy định khác trong Luật:

- Cần bổ sung quy định áp dụng đối với HTX trong trường hợp có sự quy định khác nhau giữa Luật HTX và các Luật khác có liên quan.

- Luật HTX chưa quy có quy định về chuyển đổi sang loại hình khác hay các quy định về công tác kiểm toán đối với HTX. Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung thêm các quy định này.

(Chi tiết tại Phụ lục VI đính kèm)

III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

- *Về chính sách khuyến khích THT phát triển lên thành HTX:*

+ Cần bổ sung chính sách khuyến khích THT phát triển lên thành HTX vì thực tế có nhiều THT thành lập và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên tốt. Các THT tổ chức sản xuất kinh doanh tốt là tiền đề để thành lập HTX kiểu mới. Hiện nay, bên cạnh việc phát triển HTX, cần chú ý đến mô hình THT, bởi cùng với HTX, THT cũng sẽ là "bà đỡ" cho kinh tế hộ, từng bước cải thiện đời sống người nông dân, góp phần quan trọng trong xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Đây cũng là nguồn để phát triển lên HTX kiểu mới, đảm bảo cho mục tiêu chiến lược đến năm 2025 cả nước có khoảng 140.000 THT và 45.000 HTX.

+ Đồng thời, nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với THT có mô hình kinh doanh có lợi nhuận, có mô hình hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh tốt, khi chuyển đổi phát triển thành HTX có thể được hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế để tạo động lực cho việc phát triển HTX theo hướng bền vững (Số kinh phí hỗ trợ sẽ được nhà nước hỗ trợ sau 18 tháng làm ăn có hiệu quả, có báo cáo tài chính kiểm toán đầy đủ).

- *Về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX:* Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho 1 số lĩnh vực khó khăn, đặc thù, mang tính cộng đồng cao (như môi trường...); Có chính sách hỗ trợ cho các Doanh nghiệp và các tổ chức khác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX.

- *Về hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT:* Cần hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về Kinh tế tập thể, cần có các bộ chuyên

trách phụ trách KTTT ở cấp huyện và cấp xã; quy định cụ thể kế hoạch, thời gian thanh tra kiểm tra hàng năm để tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước; Quy định rõ về công tác kiểm toán HTX để nâng cao tính minh bạch và thu hút đầu tư.

- *Về góp vốn (đổi thành cổ phần), mua cổ phần*: Cần quy định tham chiếu theo luật doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp trong tổ chức kinh tế hợp tác thì doanh nghiệp bị chi phối bởi Luật Kinh tế hợp tác và luật Doanh nghiệp.

- *Về huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, tín dụng nội bộ trong tổ chức Kinh tế hợp tác*: Để tổ chức KTTT hoạt động và phát triển thì cần huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, tín dụng nội bộ trong tổ chức KTTT, và nguồn vốn này sẽ được trả lãi suất hoặc chia lãi theo sự thỏa thuận của bên cung ứng vốn về bên vay vốn (tổ chức KTTT).

- *Về quy định miễn thuế giao dịch giữa các viên với tổ chức KTTT*: Bản chất sử dụng dịch vụ trong HTX chính là miễn thuế giao dịch giữa các viên với tổ chức KTTT (Luật HTX 2012)

- *Về quy định kế toán, kiểm toán trong tổ chức KTTT để nâng cao tính minh bạch tài chính và thu hút đầu tư*: Dù bất kỳ tổ chức kinh tế nào cũng cần có chế độ kiểm toán minh bạch mới tạo ra động lực phát triển, vì vậy tổ chức KTTT bắt buộc phải có chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định.

- *Về tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên*: Tại khoản 7, Điều 5 được Nghị định 193/NĐ-CP, Nghị định 107/NĐ-CP cụ thể hóa quy định tỷ lệ cung ứng ra ngoài HTX không quá 50% sản phẩm với HTX nông nghiệp, sản phẩm với HTX phi nông nghiệp. Thực tế triển khai cho thấy việc quy định như trên đang gây khó khăn cho các HTX trong việc phân phối sản phẩm, tiếp cận nguồn khách hàng bên ngoài trong khi, song hành cùng sự phát triển của kinh tế hội nhập, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm đối với đối tượng ngoài HTX ngày một tăng. Do đó, cần xem xét điều chỉnh nội dung này để phù hợp với điều kiện thực tế, tạo động lực phát triển cho HTX nói riêng và khu vực KTTT.

IV. KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX

- Khi ban hành Luật HTX mới, cần ban hành đồng bộ Luật và các văn bản dưới Luật (Nghị định của Chính Phủ, Thông tư của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính...) để việc triển khai thực hiện Luật không bị vướng mắc và dẫn đến chậm trễ việc thi hành Luật theo quy định.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các thành viên, cả hệ thống chính trị cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Pháp luật về HTX, Liên hiệp HTX đến tận mọi người dân để hiểu sâu sắc về thành lập mới, tổ chức lại, chuyển đổi các HTX hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc và các giá trị của HTX kiểu mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả của HTX trong thời kỳ hội nhập và phát triển theo Kết luận số 70 KL/TW của Bộ Chính trị.

- Các cơ quan truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng TW, các địa phương nên tăng cường thời lượng đưa tin, đăng tải; nên mở các chuyên trang, chuyên mục; có thêm nhiều chương trình đối thoại để định hướng về tư tưởng; đưa tin được nhiều mô hình, nhiều HTX, Liên hiệp HTX kiểu mới hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc.

- Việc quản lý nhà nước cần có một tổ chức thống nhất từ cơ sở đến trung ương; nên có phòng quản lý nhà nước chuyên trách đặt ở cấp huyện, cấp tỉnh; nếu không được như vậy thì hệ thống Liên minh HTX nên có đến cấp huyện để theo dõi, quản lý, tư vấn, hướng dẫn cho các HTX, Liên hiệp HTX.

- KTTT đang cùng kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; HTX, Liên hiệp HTX đang giữ vai trò, vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và đất nước; nhất là trong thời kỳ hội nhập sâu kinh tế quốc tế. Để khắc phục tình trạng yếu kém hiện nay vai trò cán bộ là cực kỳ quan trọng, Đề nghị Trung ương, Chính phủ cần đầu tư nguồn lực thích đáng, kịp thời (theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg về việc triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025) để thu hút con em ở các địa phương đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng về trực tiếp làm việc cho HTX.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Đưa chương trình phát triển KTTT, HTX vào chương trình làm việc toàn khóa theo nhiệm kỳ, tuyên truyền sâu rộng về vai trò KTTT, HTX trong thời kỳ hội nhập đất nước song song với bản chất của sự phát triển kinh tế Việt Nam theo định hướng XHCN. Trong đó công tác phối hợp với Trung ương đoàn, Ban Dân vận, vận động tuyên truyền phát triển các loại hình KTTT, HTX và đặc biệt đội ngũ tuyên truyền cần được đào tạo bài bản và nắm được bản chất thực tiễn hoạt động KTTT, HTX trong nước cũng như trên Thế giới.

- Hệ thống trường Chính trị từ Trung ương đến địa phương đưa KTTT, HTX là một môn học bắt buộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo lĩnh vực KTTT, HTX.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nâng cao vai trò hoạch định chính sách, chiến lược phát triển KTTT, HTX trong thời kỳ hội nhập, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung chính sách hỗ trợ tạo động lực phát triển KTTT, HTX nhằm giải quyết những bất cập trong giai đoạn hiện nay về hỗ trợ cho loại hình kinh tế này.

- Các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Khoa học Công nghệ có sự phối hợp nhuần nhuyễn với nhau trong công tác xây dựng mô hình mới, kích thích các mô hình có tiềm năng phát triển nhằm xây dựng hệ thống KTTT, HTX hoạt động bài bản vững mạnh.

- Chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương nhất quán thực hiện thành công chiến lược phát triển KTTT, HTX để không có người dân nào bỏ lại phía sau.

Đặc biệt là những người nông dân có cơ hội tiếp cận khoa học kỹ thuật trên thửa ruộng, đồi, cánh rừng của mình.

- Hiện nay có 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX là Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề nghị xem xét, thống nhất văn bản hướng dẫn để địa phương thuận tiện trong triển khai, đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn